

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4 - 2022
“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Bông;
2. Ông Hồ Quang Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà H1 Thị Thùy Dung– C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn Q – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim Thu H – Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2021 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Văn Q trình bày: Anh và chị Phạm Thị Kim Thu H có quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 44/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019, theo đó, Tòa án giải quyết cho anh và chị H ly hôn; Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Huy H1, sinh ngày 07/6/2017 cho đến khi cháu H1 trưởng thành; Về cấp dưỡng: Anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.300.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 15/7/2019 vào ngày 15 hàng tháng. Về tài sản chung: anh và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại thời điểm ly hôn, cháu H1 dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì anh không được quyền nuôi cháu. Nay cháu H1 hơn 04 tuổi nên anh muốn trực tiếp là người nuôi dưỡng chăm sóc cháu để cho cháu có cuộc sống tốt hơn hiện tại. Trong thời gian chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H thường xuyên đánh đập cháu H1; Cháu H1 bị bệnh về mắt chị H cũng không đưa cháu đi khám và điều trị kịp thời. Bản thân anh và gia đình anh đến yêu cầu chị H giao con để anh đưa đi điều trị nhưng chị H không đồng ý; Cuộc sống của chị H không đảm bảo, không có chỗ ở ổn định, không có nguồn thu nhập ổn định, thường xuyên di chuyển nơi cư trú gây ảnh hưởng đến việc học tập và sinh hoạt của cháu, cụ thể đến bây giờ cũng chưa đưa cháu đi học. Đồng thời, lúc nóng giận chị H không kiểm soát được hành vi của mình, có thể gây nguy hiểm cho cháu H1. Về việc này, anh không có chứng cứ về việc chị H bị bệnh thần kinh, tuy nhiên, hàng xóm láng giềng, kể cả bố mẹ chị H đều biết. Lúc mới ly hôn, khoảng tháng 8/2019, chị H có giao cháu H1 về cho chăm sóc thì trong thời gian cháu ở với anh, cháu phát triển tốt cả về mặt sức khỏe lẫn tinh thần. Sau khi cháu H1 về lại với mẹ thì cháu gầy gò, suy dinh dưỡng và ảnh hưởng tâm lý do bị mẹ la đánh nhiều. Bản thân anh hiện nay có công việc và thu nhập ổn định, ngoài lương thì anh có làm thêm rẫy cà phê và kinh doanh mua bán xe ô tô cũ, thu nhập trung bình một tháng 20.000.000đ; Anh có chỗ ở ổn định và có đủ điều kiện để chăm sóc cháu H1 tốt hơn. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Bùi Huy H1 cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Bị đơn chị Phạm Thị Kim Thu H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Q ly hôn bằng một quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019, theo đó về phần con chung: Tòa án giao cháu Bùi Huy H1, sinh ngày 07/6/2017 cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu H1 mỗi tháng 2.300.000đ, phương thức cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng từ 15/7/2019 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, thực tế anh Q không cấp dưỡng đều như trong quyết định đã ghi nhận, cụ thể: anh Q chỉ cấp dưỡng được 07 tháng, tổng số tiền là 16.100.000đ, trong đó nộp tại Cơ quan thi hành án 03 tháng với số tiền 6.900.000đ,

chuyển trực tiếp cho chị 04 tháng với số tiền 9.200.000đ, nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 3/2020 đến nay anh Q chưa thực hiện với số tiền 50.600.000đ. Ngoài việc không cấp dưỡng đầy đủ cho cháu H1 thì về mặt tinh thần, anh Q cũng không thường xuyên thăm cháu, không có trách nhiệm, không chăm sóc quan tâm đến cháu. Cháu đau ốm bệnh tật anh Q cũng không hỏi han gì. Anh Q đang làm ở Ủy ban nhân dân xã P nhưng cụ thể làm công việc gì, chức vụ như thế nào chị không rõ. Tuy nhiên, chị thấy anh Q đi làm dài ngày, lâu ngày, có mối quan hệ xã hội phức tạp. Xét về đạo đức tư cách thì trong thời gian hôn nhân anh Q có hành vi bạo lực gia đình, ngoại tình. Đây là nguyên nhân khiến chị phải ly hôn. Hiện nay, chị đang bán thuốc tây ở Thôn L, xã N, thu nhập bình quân 8.000.000đ/ tháng. Chị chưa có nhà riêng nhưng đã mua đất, hiện đang ở nhà thuê và hộ khẩu đang nhập với bố mẹ. Cháu Bùi Huy H1 theo học trường mầm non Hồng H ở xã Đăk Nang, gần chỗ chị sinh sống rất thuận tiện cho việc đưa đón cháu đi học. Với thu nhập như trên, chị đủ điều kiện để đảm bảo về mặt vật chất lẫn tinh thần nuôi dạy cháu Bùi Huy H1 nên người. Cháu H1 có sức khỏe tốt, không bị bệnh liên quan về mắt như anh Q trình bày. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của anh Q, chị không đồng ý giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Các bên đương sự chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các tài liệu chứng cứ bao gồm: 0 bảng lương của anh Bùi Văn Q (bản sao); Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 (Bản sao y chứng thực); Sổ hộ khẩu của anh Bùi Văn Q (Bản sao); 01 căn cước công dân Bùi Văn Q (Bản sao y chứng thực); Giấy khai sinh cháu Bùi Huy H1 (Bản sao); 01 quyết định số 16/QĐ-CCTHADS ngày 15/5/2020 về việc đình chỉ thi hành án (Bản photo); 01 giấy biên nhận tiền ngày 15/5/2020 giữa chị Phạm Thị Kim Thu H với anh Bùi Văn Q (bản gốc), đây là các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp gồm: 01 giấy xác nhận kết quả của Thi hành án dân sự (Bản gốc); Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (bản sao có chứng thực); 01 đơn xác xin nhận của Chị Phạm Thị Kim Thu H gửi Ủy ban nhân dân xã N (Bản gốc); 10 giấy xác nhận của Ban giám hiệu trường mầm non Hồng H (Bản gốc); 01 giấy khám sức khỏe của cháu Bùi Huy H1 (Bản gốc); 01 giấy đăng ký hộ kinh doanh năm 2017 của chị Phạm Thị Kim Thu H (Bản sao y chứng thực). Các bên không thống nhất với nhau về hướng giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn anh Bùi Văn Q khởi kiện chị Phạm Thị Kim Thu H về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Cháu Bùi Huy H1, sinh ngày 06/7/2017 là con chung của anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị Kim Thu H. Sự việc này thể hiện qua lời trình bày của các bên đương sự; Giấy khai sinh số 99/2017 ngày đăng ký 21/6/2017.

Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô quyết định về phần con chung và cấp dưỡng như sau: *“Anh Bùi Văn Q và chị Phạm Thị Kim Thu H thỏa thuận giao con Bùi Huy H1, sinh ngày 07/6/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.300.000đ/tháng, ngày cấp dưỡng là 15 hàng tháng tính từ ngày 15/7/2019”*.

Theo quyết định số 44/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô thì con chung được các bên thỏa thuận cho chị Phạm Thị Kim Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh Bùi Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bùi Huy H1.

Nguyên đơn anh Bùi Văn Q khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn với lý do, anh cho rằng chị H không đủ điều kiện nuôi con, cụ thể: chị H không có nhà ở ổn định mà phải đi thuê nhà để ở và thường xuyên chuyển chỗ ở; không có công việc ổn định, thu nhập bấp bênh nên thường xuyên phải làm nhiều việc để kiếm sống, không có thời gian chăm sóc cháu H1. Ngoài ra chị H thường xuyên đi chơi không ở nhà chăm sóc con; Cháu H1 đang bị bệnh rất nghiêm trọng về mắt nhưng chị H không đưa con đi chữa trị, cũng không đồng ý giao cháu H1 cho anh đưa đi; Cháu H1 đã đến tuổi đi học nhưng chị H không cho cháu đi học.

Bị đơn chị Phạm Thị Kim Thu H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho rằng nguyên đơn trình bày là không đúng sự thật. Về điều kiện kinh tế: Chị H chứng minh bản thân có thu nhập ổn định, hiện nay chị làm nghề bán thuốc tây ở Thôn L, xã N. Chị H cung cấp cho Tòa án 01 giấy đăng ký kinh doanh hộ gia đình với ngành nghề kinh doanh: Mua bán thuốc tây và dụng cụ y tế thông thường; 01 giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N về việc chị H đang sinh sống và kinh doanh thuốc tây tại Thôn L, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Mặc dù chị đang ở nhà thuê và

đang nhập hộ khẩu với bố mẹ đẻ nhưng chị đã mua đất và sẽ làm nhà ở riêng. Chị H cung cấp cho Tòa án 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị H (bên nhận chuyển nhượng) với anh Nguyễn Đức Hưng (bên chuyển nhượng) bản sao y chứng thực. Quá trình chị nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bùi Huy H1, cháu H1 có sức khỏe bình thường, không bị bệnh về mắt như anh Bùi Văn Q khai. Hiện nay, cháu đang theo học tại trường Mầm non Hồng H. Chị H cung cấp cho Tòa án 01 giấy khám sức khỏe của cháu Bùi Huy H1 thể hiện sức khỏe của cháu H1 bình thường, không bị bệnh gì về mắt; 01 giấy xác nhận của hiệu trưởng trường mầm non Hồng H, với nội dung cháu H đang theo học tại trường mầm non Hồng H.

Ngoài ra, chị H cho rằng anh Q không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bùi Huy H1 theo quyết định của Tòa án, không làm tròn trách nhiệm làm cha. Chị H cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận kết quả thi hành án số 80/GXN-CCTHADS ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Krông Nô, trong đó có nội dung từ tháng 3/2020 đến 15/9/2021 anh Q chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Q cho rằng chị Phạm Thị Kim Thu H thường xuyên đánh đập cháu Bùi Huy H1; chị Phạm Thị Kim Thu H có vấn đề về thần kinh nhưng chị H không thừa nhận sự việc này, anh không cung cấp được các chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của mình.

Tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 BLTTDS thì:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...; 2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh sự phản đối đó...; 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Anh Bùi Văn Q cho rằng chị Phạm Thị Kim Thu H không đủ điều kiện nuôi con nhưng anh Q không cung cấp cho Tòa án được chứng cứ để chứng minh. Do đó, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Bùi Văn Q.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 246; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 88; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn Q về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Về án phí: Anh Bùi Văn Q phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà anh Bùi Văn Q đã nộp theo biên lai số 0003101 ngày 02/12/2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nông;
- Chi cục THA huyện Krông Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu